

Số:234/TB-UBND

Hợp Tiến, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin ngày 16 ngày 6 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Thông tư số 126/2026/TT-BTC ngày 24/8/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại điều 25 Luật tiếp cận thông tin;

Căn cứ Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 07/10/2026 của UBND xã Hợp Tiến về việc ban hành Quy chế cung cấp thông tin cho công dân của xã Hợp Tiến;

Căn cứ Quyết định số 1031/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của UBND xã Hợp Tiến về việc ban hành Danh mục thông tin phải công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của UBND xã Hợp Tiến;

Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến thông báo Danh mục thông tin phải được công khai và thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp thông tin của Ủy ban nhân dân xã như sau:

I. DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

1. Các thông tin phải được công khai

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến, các nhóm thông tin phải được công khai gồm:

a) Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Ủy ban nhân dân xã; báo cáo công tác định kỳ; thông tin thống kê về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

b) Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị; hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và các nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách thuộc phạm vi quản lý.

c) Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân; nội quy, quy

chế do cơ quan, đơn vị ban hành; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ và kết quả thực hiện theo quy định.

d) Thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách của các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; các khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho người dân trên địa bàn; thủ tục ngân sách nhà nước; thông tin về thuế, phí, lệ phí.

đ) Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức, nguồn viện trợ phi chính phủ; quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội; quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của Nhân dân và các loại quỹ theo quy định.

e) Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

g) Thông tin về tài sản công; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công hoặc kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công; kết quả lựa chọn nhà thầu và các thông tin về đấu thầu phải công khai theo quy định.

h) Kết luận thanh tra; báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán sau khi phát hành và các thông tin về kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán theo quy định của pháp luật; chương trình, kế hoạch và kết quả thực hiện công tác tiết kiệm, chống lãng phí.

i) Thông tin về xử phạt vi phạm hành chính thuộc các lĩnh vực pháp luật quy định phải công khai; thông tin về các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi phải công khai theo quy định.

k) Thông tin về quy hoạch thuộc phạm vi phải công khai theo quy định của pháp luật.

l) Thông tin về kế hoạch sử dụng đất; giá đất; thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai và các thông tin khác về quản lý, sử dụng đất phải công khai theo quy định.

m) Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động và các thông tin khác thuộc phạm vi phải công khai theo quy định.

n) Thông tin về chất lượng môi trường, ô nhiễm môi trường, kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, thông tin về sự cố môi trường, các nguồn thải và các thông tin môi trường khác phải công khai theo quy định.

o) Thông tin về cơ sở giáo dục, thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

p) Thông tin về thị trường lao động; tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo quy định.

q) Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý, kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả giải quyết dịch vụ công trực tuyến theo quy định.

r) Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung và kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số theo quy định.

s) Danh mục thông tin phải được công khai; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu.

t) Danh mục, danh sách về di sản văn hóa, nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương nơi có di tích.

u) Các thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

2. Công khai các thông tin khác

Ngoài các thông tin quy định tại Mục 1, căn cứ điều kiện và khả năng thực tế, Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến chủ động công khai các thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ nhằm bảo vệ lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của pháp luật.

3. Lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai

Danh mục thông tin phải được công khai được lập, cập nhật theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP. Danh mục chi tiết phải thể hiện các thông tin theo quy định, gồm: tên, số, ký hiệu của văn bản hoặc hồ sơ, tài liệu; ngày, tháng, năm tạo ra văn bản hoặc hồ sơ, tài liệu; hình thức công khai; trường hợp thông tin đã được đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử hoặc cơ sở dữ liệu khác thì thực hiện chỉ dẫn địa chỉ truy cập theo quy định.

II. DANH MỤC THÔNG TIN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

Theo Điều 7 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện của Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến bao gồm các nội dung sau:

1. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

2. Thông tin liên quan đến bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý.

3. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, người đứng đầu cơ quan nhà nước quyết định việc cung cấp thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh, đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng, sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

III. DANH MỤC CÁC THÔNG TIN CÔNG DÂN KHÔNG ĐƯỢC TIẾP CẬN

Theo Điều 15 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, Danh mục thông tin công dân không được tiếp cận của Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến bao gồm các nội dung sau:

1. Thông tin thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước. Khi thông tin thuộc bí mật nhà nước được giải mật thì công dân được tiếp cận theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

2. Thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định của pháp luật dân sự và dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Tiếp cận thông tin.

3. Bí mật kinh doanh theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật Tiếp cận thông tin.

4. Thông tin mà nếu cung cấp sẽ gây nguy hại đến lợi ích của Nhà nước, ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng, gây nguy hại đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức hoặc người khác. Việc xác định thông tin tại khoản này thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa quy định, căn cứ vào điều kiện thực tế, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin.

5. Thông tin thuộc bí mật công tác do cơ quan, đơn vị xác định theo quy định của pháp luật.

6. Thông tin về cuộc họp nội bộ của cơ quan, đơn vị; tài liệu do cơ quan, đơn vị soạn thảo cho công việc nội bộ.

IV. CÁC HÌNH THỨC CÔNG KHAI

1. Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến.

2. Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến và các địa điểm dễ tiếp cận khác.

3. Thông qua các hình thức khác thuận lợi cho công dân tiếp cận theo quy định tại Điều 18 Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26/8/2026 của Chính phủ.

V. ĐỊA CHỈ TIẾP NHẬN VÀ ĐẦU MỐI CUNG CẤP THÔNG TIN

- UBND xã Hợp Tiến, thôn Đầu Bền, xã Hợp Tiến, thành phố Hải Phòng.

Email: xahoptien.haiphong.gov.vn.

- Thông tin đầu mối cung cấp thông tin: Đồng chí Trần Thị Mừng. Chức vụ: Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Hợp Tiến. Số điện thoại: 0983.012.109. Địa chỉ Email: mungtt1986@gmail.com.

Ủy ban nhân dân xã Hợp Tiến thông báo đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, các tổ chức cá nhân biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Huy Quảng